

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 19/01/2022.

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Ngọc Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Doãn Ước; Ông Nguyễn Xuân Ngân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 05/01/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1996. Địa chỉ: Xóm Tổng Đội, xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nhữ Văn L, sinh năm 1996. Địa chỉ: Xóm Yên Hòa, xã TH, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn Chị Đặng Thị H trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Nhữ Văn L kết hôn với nhau vào ngày 07/02/2017 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xóm Yên Hòa, xã TH, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường hay cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất cũng kể từ năm 2019. Nay Chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nhữ Văn L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chưa có con chung, không có con nuôi, con riêng.

Về chia tài sản và nợ: Chị Đặng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn anh Nhữ Văn L: Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt thì anh Nhữ Văn L trình bày: Anh nhất trí hoàn toàn với toàn bộ đơn khởi kiện xin ly hôn của Chị Đặng Thị H, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn theo yêu cầu của Chị Đặng Thị H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chưa có con chung, không có con nuôi, con riêng.

Về tài sản và nợ: Anh Nhữ Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nhữ Văn L đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho Chị Đặng Thị H được ly hôn anh Nhữ Văn L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chưa có con chung, không có con nuôi, con riêng nên không xem xét.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án được quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa Chị Đặng Thị H và anh Nhữ Văn L là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xóm Yên Hòa, xã TH, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường hay cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất cũng kể từ năm 2019, cũng kể từ đó vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ. Chị Đặng Thị H xin ly hôn thì anh Nhữ Văn L cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa Chị Đặng Thị H và anh Nhữ Văn L chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đặng Thị H, xử cho chị được ly hôn với anh Nhữ Văn L là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng chưa có con chung, không có con nuôi, con riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản và nợ: Chị Đặng Thị H và anh Nhữ Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho Chị Đặng Thị H được ly hôn anh Nhữ Văn L.

Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) theo biên lai số 0009002 ngày 17/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Chương;
- UBND xã TH;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ngọc Anh

